PHIEÂN AÂM PHAÏN NGÖÕ

# QUYEÅN 7

* Thaàn danh - Phaàn ba möôi hai.
* Quyû danh - Phaàn ba möôi ba.
* Long (roàng) danh - Phaàn ba möôi boán.
* Nieåu danh - Phaàn ba möôi laêm.
* Maõ danh - Phaàn ba möôi saùu.
* Taïp danh - Phaàn ba möôi baûy.
* Ñieåu danh - Phaàn ba möôi taùm.
* Ngö danh - Phaàn ba möôi chín.
* Truøng danh - Phaàn boán möôi.
* Ñòa nguïc danh - Phaàn boán möôi moát.

# THAÀN DANH - PHAÀN BA MÖÔI HAI

**(**Danh taùnh caùc vò thaàn)

* Kieàn-ñaït-baø: cuõng goïi Kieàn-ñaäp-baø hay Kieàn-ñaäp-hoøa, dòch laø tyû höông (ngöõi höông), cuõng goïi laø laïc nhaïc thaàn (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån hai).
* Chaân-ñaø-la: cuõng goïi laø Khaån-na-la, hoaëc Chaân-ñaø-la, dòch laø nhaân phi nhaân.
* Ma-eá-thuû-la: dòchh laø ñaïi töï taïi.
* Vi-nöõu-thieân: dòch laø bieân vaán.
* Cöu-ma-la-thieân: dòch laø ñoàng töû.
* A-tu-la: cuõng goïi A-tu-luaân hoaëc A-tu-la. A nghĩa laø voâ, cuõng goïi laø phi; tu-la laø töûu (röôïu), cuõng goïi laø thieân (Quyeån ba).
* Na-la-dieân: luaän goïi laø löïc (Quyeån boán).
* Ñoàng-long-ma: cuõng goïi Saát-luaän-ma, luaän goïi laø thoï (Quyeån möôøi).
* Tyø-ma-chaát-ña: cuõng goïi Tyø-ma-chaát-ñeå-leä, cuõng goïi Tyø-ma- chaát-ña-la, dòch laø chuûng chuûng nghi.
* Baø-leâ: luaän goïi laø höõu löïc.
* La-haàu-la: La-haàu laø chöôùng nhaät, la laø trì.
* Phuù-na-baø-taåu-quyû: Phuù-na dòch laø maõn, Baø-taåu laø baûo, cuõng goïi laø ñòa, hoaëc dòch laø vaät.
* Uaát-ñaùt-la: cuõng goïi Uaát-ñaø-la, dòch laø thaéng, cuõng goïi laø hôïp.
* A-la-baø-ca-tyø-ca-ca: A-la-baø-ca laø baát traûm, Tyø-sa-la laø nhaát thieát (taát caû) (Quyeån hai möôi laêm).
* Phu nhaân Xaù-chæ: cuõng goïi laø thöùc-chæ, dòch laø tònh (Quyeån naêm möôi saùu).
* Ñaùt-giaø-thaàn: dòch laø thieân ñöôøng lai (Quyeån baûy möôi laêm).
* Dieäm-baø-lôïi vöông: dòch laø moäc tuyeán (kinh Hoa Nghieâm - Quyeån moät).
* Na-la-ñaït: na-la dòch laø nhôn, ñaït laø döõ (cho) (kinh Ñaïi Nieát-baøn
* Quyeån moät).
	+ Ñaø-la-baø: Ñaø-na dòch laø thí, baø laø höõu (coù).
	+ Baït-ñeà-ñaït-ña: dòch laø hieàn.
	+ Kieán-ñaø: cuõng goïi Tö-kieán-ñaø, dòch laø aám cuoàng.
	+ Öu-ma-ñaø: ñaïi cuoàng.
	+ A-baø-ma-la: A-baø dòch laø voâ, Ma-la laø hoa man.
	+ Ñoân-phuø-laâu: dòch laø ñôn huyeàn (ñaøn huyeàn) (Quyeån möôøi

baûy).

* Laâu-ñaø-thieân: dòch laø khaû uùy (Quyeån hai möôi hai).
* Ma-ni-baït-ñaø: Ma-ni laø chaâu (ngoïc), baït-ñaø laø hieàn (Quyeån hai

möôi saùu).

* + Phuù-na-baït-ñaø: phuù-na laø maõn, baït-ñaø laø hieàn.
	+ Tyø-löu-laëc: dòch laø tröôûng (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån moät).
	+ Tyø-xaù-ly-moân vöông: Tyø Sa-moân, Tyø-Sa-moân dòch laø chuûng chuûng vaên.
	+ Caâu-tyø-la: phi haûo thaân (Quyeån naêm).
	+ Tyø-sa: Tyø-xaù, dòch laø Ñeà-laät-ña-laïi-saát (Quyeån taùm).
	+ Tyø-ñaàu-laïi-saát: cuõng goïi Ñeà-laät-ña-laïi-saát, Ñeà-laät-ña dòch laø trò, Laïi-saát laø quoác (Quyeån möôøi ba).
	+ Tyø-löu-ba-soa: phi höõu baùo.
	+ Caâu-na-la: maõ danh (teân ngöïa) (Quyeån ba möôi).
	+ Baø-la-la: cuõng goïi Baø-la-laïi-tha, dòch laø nguyeän ñaéc (Trung A- haøm- Quyeån taùm).
	+ Ma-ca-la: dòch laø kình ngö.
	+ Xaù-la-thaàn (thaàn Xaù-la): dòch laø tieån (Tröôøng A-haøm - Quyeån

möôøi hai).

* + Tyø-baø-maät: cuõng goïi Tyø-baø-maät-ña-la, dòch laø voâ baèng höõu.
	+ Nhôn-ñaø-la: dòch laø chuû.
	+ Baø-la-hu-tu-luaân: cuõng goïi Ba-la-a-tu-luaân, dòch laø cöïc tænh (Quyeån hai möôi).
	+ Dieäm-ma-tu-luaân: dòch laø tænh.
	+ La-ha-tu-luaân: dòch laø phöôïc.
	+ Na-xaø-laâu: baát quang.
	+ Ñaøn-ñaø-la: dòch laø si.
	+ EÁ-ma-baït-ñaø: cuõng goïi EÁ-ma-baùt-ñaø-la hay goïi EÁ-ma-ba-ñeå, dòch laø tuyeát.
	+ Tu-daät-loä-ma: cuõng goïi Tu-chæ-loä-ma, dòch laø keá.
	+ Maïn-ñaø-thaàn: dòch laø laõn.
	+ Tyø-loâ-vaên: cuõng goïi Tyø-loâ-na, dòch laø thaéng quang (Taïp A-haøm
* Quyeån ba möôi moát).
	+ Ñaàu-laïi-saát-kieàn-ñaït-baø vöông: cuõng goïi thôøi Lyù-ña-laïi-saát, dòch laø trò quoác.
	+ Kim-tyø-löï: Kim-tyø-la, dòch laø khoång phi khoång (Di-sa-taéc Luaät
* Quyeån boán).
	+ Baùt-ba-la-thaàn: Baùt-baø dòch laø tieát, la laø tröø (Thaäp Tuïng Luaät
* Quyeån naêm).
	+ A-tyø Thích-ca sôn thaàn: dòch laø cöïc naêng (Quyeån hai möôi).
	+ A-saát-nhò-xoa-thaàn: A-saát dòch laø haønh, Nhi-xoa laø khoan (roäng).

(Thieän Kieán Luaät Tyø-baø-sa - Quyeån baûy).

* + Tyø-ñeá-lôïi: cuõng goïi Tyø-ñeá-lôïi-daï dòch laø toå phuï (A-tyø-ñaøm Tyø- baø-sa - Quyeån baûy).
	+ Tyø-xaù-giaø thaàn: dòch laø ñieân cuoàng.
	+ Baø-laâu-ni thaàn: dòch laø töûu.
	+ Xa-la-phaù-la thaàn: dòch laø baùt cöôùc chuûng (taùm ngoùn chaân).
	+ La-ñöôøng giaø: dòch laø voâ vò.
	+ A-baø-ñaït-traø: cuõng goïi A-baø-kieàn-traø, dòch laø voâ thoáng.
	+ Baït-ñaø-na thaàn nöõ: dòch laø tröôûng.
	+ Y-saát-ñòa baàn thaàn: dòch laø nieäm thieân.
	+ Ma-ñaàu-ñaït-ñaø thaàn: Ma-ñaàu dòch laø maät-ñaït-ñaø laø döõ.
	+ Uaát-ña-la: dòch laø thaéng.
	+ Taát-laêng-giaø: dòch laø phuï danh (teân cha).
	+ Ma-ñaàu-kieàn-ñaø thaàn: Ma-ñaàu-tö-kieàn-ñaø, dòch laø maät tuï.
	+ La-haàu A-tu-la vöông: La-haàu laø chöôùng nguyeät (Quyeån saùu).
	+ Tyø-ma-chaát-ña-la A-tu-la vöông: dòch laø nghi chuûng chuûng (Ñaïi phöông ñaúng - Ñaïi taäp kinh - Quyeån möôøi chín).
	+ Tyø-soá-giaø-na A-tu-la vöông: chuûng chuûng quang.
	+ Baït-ñaø-hoøa ñaúng: cuõng goïi Baït-ñaø-baø-la, dòch laø hieàn löïc (Kinh Anh laïc - Quyeån moät).
	+ Khö-la-khieân Ñaïi A-tu-la vöông: dòch laø ñaïi trí aùc aám (kinh Phaùp Hoa - Quyeån moät).
	+ Kieàn-ñaø: dòch laø höông (Quyeån baûy).
	+ Thuû-ba-na-la dieân thaàn: dòch laø doõng löïc. (kinh Baùch Cuù Thí Duï
* Quyeån ba).
	+ Caâu-caâu-la: dòch laø khuùc (kinh Phoå Dieäu - Quyeån baûy).
	+ Duy-dieäm-vaên: cuõng goïi Tyø-dieäm-vaên dòch laø tieâu töùc.
	+ Ñaït-baø-ma-la: cuõng goïi Ñaït-baø-ma-la, Ñaït-baø dòch laø doõng, Ma- la laø hoa (kinh Baùo AÂn - Quyeån boán).
	+ Ma-thoá-xaù-a-ma-thoá-xaù: dòch laø nhôn phi nhôn (Taùt-baø Xöû Thai Kinh - Quyeån moät).
	+ Baø-ha A-tu-la vöông: Baø-ha dòch laø boái (luõ, boïn) (Quyeån naêm).
	+ Thieát-ñaø-laân-giaø-eá thaàn: kinh goïi nhieáp thanh (Sanh Kinh - Quyeån hai).
	+ Taùn-chæ-quyû-thaàn: dòch laø tuï (kinh Kim Quang Minh - Quyeån

ba).

* Ma-ni-baït-ñaø: dòch laø chu hieàn.
* A-la-baø-ñeá: dòch laø baát ñaéc.
* Taàn-ñaàu-lö-giaø: cuõng goïi Taân-ñaàu-lö-phaû, Taân-ñaàu dòch laø khaát

thöïc, lö-phaû laø thöïc.

* + Ma-la-la-xaø: dòch laø thaéng nhaát thieát.
	+ Ma-ni-caøn-ñaø: dòch laø chu höông.
	+ Ni-caøn-ñaø: dòch laø voâ heä.
	+ Ma-ni-caøn-saát: Ca-saát dòch laø ñoaûn.
	+ Ba-chi-la: baøn-giaù-la, dòch laø nguõ naêng.
	+ Xa-baùt-xa-baø: dòch laø khinh ñoäng.
	+ Baø-na-lôïi-thaàn: dòch laø thö toân-haàu.
	+ Ñaøm-ma-baït-la: dòch laø phaùp löïc.
	+ Ma-kieät-baø-la: cuõng goïi Ma-giaø-la-baø-la, Ma-giaø-la dòch laø ngö danh, Baø-la dòch laø löïc.
	+ Mieân-löïc-maät-ña: cuõng goïi Tu-lôïi-maät-ña, Tu-lôïi laø vieát, Maät- ña laø chu.
	+ Laëc-na-sí-xa: dòch laø ñaïi phaïn.
	+ Quaân-ñaø-giaø: baïch hoa thaûo.
	+ Kieám-ma-xaù-ñeá: Kieám-ma dòch laø taùc, xaù-ñeá dòch laø baùch.
	+ Xa-la-maät-ñeá: Xa-la laø oác (nhaø), maät-ña laø chi.
	+ EÁ-ma-baït-ñaø: EÁ-ma dòch laø kim, baït-ñaø laø hieàn.
	+ Maäu-chæ: dòch laø thoaùt.
	+ Ba-ha-lôïi-töû: dòch laø ñaû (ñaùnh).
	+ Khö-la-taéc-ñaø: cuõng goïi Khö-la-tö-kieán-ñaø, dòch laø huyeàn theå.
	+ Chieân-ñaø-chieân-ñaø-lôïi: Chieân-ñaø dòch laø khaû uùy, cuõng goïi laø aùc; Chieân-ñaø-lôïi nghĩa laø baát taùnh nöõ (khoâng phaûi hoï nöõ).
	+ Cöu-la-cöu-la-baøn-ñeà: Cöu-la dòch laø thaân thaân, cuõng goïi laø taùnh, ñaøn-ñeà laø phaït.
	+ Ñaø-na-baø thaàn vöông: dòch laø höõu thí (Ñaïi Vaân Kinh - Quyeån

moät).

* + Na-la vöông: dòch laø nhôn (ngöôøi) (kinh Ñaïi Thoâng Phöông

Quaûng Saùm Hoái Trang Nghieâm - Quyeån thöôïng).

* + OÂ-toâ-man: kinh goïi laø nguïc thaàn (kinh Tu Haønh Boån Khôûi - Quyeån hai).
	+ La-baø-xa-thaàn: dòch laø ngaõi (caét coû) (kinh Ma-ha-ma-da - Quyeån

moät).

* La-baø-neâ-thaàn: dòch laø khieâm ngaõi.
* Baøn-giaø-döïc: cuõng goïi Baøn-giaø-duaån-khö, Baøn-giaø dòch laø nguõ,

Duaån-khö laø hieàn (kinh Phaät Boån Haïnh).

* + A-laïp quyû thaàn: cuõng goïi A-laïp-baø dòch laø tieåu ngoä (laàm).
	+ Phaät-ñaø Tieân-ñaø-laâu ña thaàn: dòch laø giaùc löu thanh (Ñaïi AÙi Ñaïo Neâ-hoaøn kinh).
	+ Tyø-xaø-da Taåu-ña-baø thaàn: dòch laø Tyø-xaø-da laø thaéng, Taåu-ña laø vaên, baø laø höõu.
	+ Baø-la-na Phaät ñaøm thaàn: Baø-la-na dòch laø nieäu, Phaät ñaøm dòch laø giaùc.
	+ Nhôn-ñaøi-la thaàn: cuõng goïi Nhaân-ñeà-la, dòch laø thieân chuû.
	+ Baø-ña-kyø-lôïi thieân thaàn: cuõng goïi Baø-ña-daõ-lôïi, dòch laø laïc sôn (Thieân Thaàn Vinh Baûo Kinh).
	+ Cöu-ma-la thaàn: dòch laø ñoàng töû (Phaät Thuyeát Xuaát Sanh Voâ Löôïng Moân Kinh).
	+ Tyø-maâu-laâu: cuõng goïi Tyø-maâu-laâu-ña, dòch laø voâ sôn (kinh Minh Tinh Thieân Töû Moân Töø).

# QUYÛ DANH - BA MÖÔI BA

* + Daï-xoa: cuõng goïi laø duyeät xoa, dòch laø naêng caûm (Ñaïi Trí Luaän
* Quyeån hai).
	+ La-saùt: dòch laø khaû uùy, cuõng goïi laø hoä.
	+ Xaø-la vöông: dòch laø phöôùc.
	+ Cöu-baøn-traø: cuõng goïi Cöu-bieän-traø dòch laø ñoâng quaù (Quyeån ba möôi).
	+ Phuø-ñaø: cuõng goïi laø Boä-ñaø, hay goïi laø phuø thaùi, dòch laø dĩ sanh, cuõng goïi laø ñaïi thaân.
	+ Tu-la: thuû-la, dòch laø doõng, luaän laø baát.
	+ Tyø-xaù-xaø: cuõng goïi Tyø-xaù-giaø, dòch laø cuoàng (Quyeån naêm möôi

boán).

* Phuø-laâu-ña-na: cuõng goïi Phuø-ña-na dòch laø phuø.
* Giaø-la daï-xoa: dòch laø oác.
* Giaø-la-phuù-ñôn-na: cuõng goïi laø Ca-saát-phuù-ñôn-na, cuõng goïi

laø Ca-phuø-ñôn-na, dòch laø Cöïc-xuù (Ñaïi Nieát-baøn Kinh - Quyeån möôøi laêm).

baûy).

* Baïc-caâu-la quyû: dòch laø ñieån (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån möôøi
* Giaø-la-quyû: dòch laø thoân thöïc (Quyeån ba möôi ba).
* Öu-giaø-baø-quyû: cuõng goïi Öu-giaø-la, dòch laø uy ñöùc.
* Xaø-ni-sa-quyû: kinh goïi laø thaéng keát söû (Tröôøng A-haøm - Quyeån

naêm).

* + Baït-kyø Daï-xoa: Baït-kyø dòch laø tuï daï-xoa nhö treân ñaõ dòch (Thaäp Truï Luaät Sô Tuïng - Quyeån hai).
	+ Ma-kieät-ñaø Daï-xoa: Ma-kieät-ñaø dòch laø vaên danh, cuõng goïi tinh

danh.

* + Daï-xoa Ni: Daï-xoa: nhö treân, Ni laø nöõ (Thieän Kieán Luaät - Tyø-

baø-sa - Quyeån ba).

* + Na-laân-la Daï-xoa: Na-laân-la dòch laø lieân hoa (Quyeån boán).
	+ A-la-baø-ca Daï-xoa: dòch laø thieáu ngöõ.
	+ Tu-chí-laäu-ma: cuõng goïi laø Boá-chí-ma, dòch Tu-chí laø keá, ma laø

mao.

* Kha-la: dòch laø cöôøng.
* Kieät-saát-phuù-thaû-na: dòch laø Thoï-xuù (A-tyø-ñaøm Tyø-baø-sa -

Quyeån möôøi saùu).

* + A-la-tyø quyû: teân nöôùc (kinh Xuaát Dieäu - Quyeån taùm).
	+ Kha-ñaø-la quyû: dòch laø ñaïm (kinh Hieàn Ngu - Quyeån baûy).
	+ Lam-baø-la-saùt: dòch laø thuïy (kinh Phaùp Hoa - Quyeån baûy).
	+ Kieát-giaù: cuõng goïi Kieát-laät-giaù dòch laø söï.
	+ Phuù-ña-la: dòch laø Xuù-lan.
	+ Tyø-lam-baø: dòch laø thuïy.
	+ A-la: dòch laø ñaïi ba (soùng lôùn).
	+ OÂ-ma-laëc-giaø: dòch laø ñaïi saùt haønh.
	+ A-baït-ma-la: dòch laø voâ khaûi.
	+ Baø-la-da: Baø-la dòch laø löïc (kinh Baø-tu-maät - Quyeån hai).
	+ A-tyø-phieán-ñeà: A-tyø-saûn-ñaø, dòch laø ñaïi laäu.
	+ Ban-xaø-quyû: dòch laø nguõ (naêm) (kinh Phoå Dieäu - Quyeån ba).
	+ Ma-la-ñaø-lôïi Daï-xoa: dòch laø hoa trì, (kinh Nieäm Phaät Tam-muoäi
* Quyeån moät).
	+ Yeát-ma-ba-la quyû: cuõng goïi Yeát-ma-sa-ba-ñaø, dòch Yeát-ma-sa laø maëc, Ba-ñaø laø thaéng. (Taêng-giaø La-saùt Sôû Taäp Kinh - Quyeån hai).
	+ Tu-ñaø-lôïi-xaù-na quyû vöông: dòch laø haûo kieán (Ma-ha-ma-da - Quyeån thöôïng).
	+ EÁ-maäu-baùt-ñeå-quyû: cuõng goïi EÁ-ma-baùt-ñeå, dòch laø kim chaâu (Taïp Kinh).
	+ Baït-ñeà-leâ-huynh quyû: dòch laø tröôûng.
	+ Baït-ñaø-la-ñeä quyû: dòch laø hieàn.
	+ Baït-a-la-ca: dòch laø hieàn.
	+ Baït-ñaø-la-kieáp-ma: dòch laø hieàn.
	+ Cöu-ma-la: dòch laø ñoàng.
	+ Ha-taát-ña-ca: dòch laø Khaû-taát-ña-ca, dòch laø baát töï.
	+ Ba-la-na-quyû: dòch laø nieäu.
	+ Tyø-sa Daï-xoa quyû: dòch laø ñoäc.
	+ Ca-sa-la: voâ nhaõn.
	+ Ba-sa-la: dòch laø naêng aåm.
	+ Ñaïn-hu-ca: cuõng goïi ñôøn saùch ca, dòch laø baïc.
	+ Ma-ñaàu: dòch laø myõ.
	+ Ha-lôïi-ñeà-da: Ha-lôïi dòch laø thieân sanh, ñeà-da dòch laø khaû döõ (kinh Chuù Taëc).
	+ La-ma-tuy-kieät: cuõng goïi La-ma-na-caøn-ñaø-na-la, La-ma dòch laø hí, na-caøn-ñaø-na-la dòch laø long vöông (kinh Ma-du-thuaät).
	+ Ma-ni-baùt-la: cuõng goïi Ma-ni-baø-la dòch laø phaùp hoä.
	+ Kieàn-ñaø-thi-ha: dòch laø höông thaéng.
	+ Caâu-ma-hoøa-la: cuõng goïi Caâu-ma-la-baø-la, dòch laø ñoàng töû löïc.
	+ Kha-laëc-phuïc-ña: dòch laø tha sanh (kinh Voâ Löôïng Moân-phaù-ma- phaù Ñaø-la-ni).
	+ Na-la-dieân-baø-la: Na-la-dieân dòch laø thaàn, löïc Baø-la dòch laø löïc.
	+ Na-leä-ñoàng-ñaø-la: dòch laø nhaân vöông.
	+ Ñoä-ñaø-lôïi-sa: dòch laø baát kieán-khaû.
	+ Ca-la-la: dòch laø tröø haéc (ñen).
	+ Tu-baø-haàu: dòch laø haûo kieán.
	+ Ha-lôïi-ñaø-quyû-töû maãu: cuõng goïi laø Khaû-lôïi-ñaø, dòch laø hoaøng (Lòch Quoác Truyeän - Quyeån moät).
	+ Tyø-ma-quyû: dòch laø khaû uùy.
	+ Phaät-ñaø-baø-la Daï-xoa quyû vöông: dòch laø giaùc hoä.

# LONG DANH - PHAÀN BA MÖÔI TÖ

**(**Teân loaøi roàng).

* + Ma-haàu-la-giaø: cuõng goïi Ma-phuïc-laëc dòch laø ñaïi huøng haïnh (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån hai).
	+ A-ba-la Long vöông: cuõng goïi A-ba-la-la dòch laø voâ löu dieân (Quyeån ba).
	+ A-na-baø-ñaït Long vöông: cuõng dòch laø A-la-baø-duï-ña, dòch laø voâ nhieät (Quyeån naêm).
	+ Coâ-lôïi Long vöông: cuõng goïi laø Dĩ-lôïi-mi, dòch laø xaûo haønh, cuõng goïi laø thöù ñeä (Quyeån möôøi).
	+ A-giaø-la Long vöông: dòch laø voâ caûnh.
	+ Baït-nan-ñaø: cuõng goïi Nhaân-ñaø-la-baøn-na, ñaø-la dòch laø thieân chuû, ban-na dòch laø laâm.
	+ Baø-giaø-ña Long vöông: cuõng goïi Baø-giaø-ñaït-ña, dòch laø coâng ñöùc (Quyeån hai möôi moát).
	+ Nan-ñaø: luaän goïi laø hæ, dòch laø hoan hyû.
	+ Tyø-laâu-sa-xoa Long vöông: cuõng goïi laø Tyø-baùt-xoa, baø-la dòch laø baát haûo saéc caên (kinh Hoa Nghieâm - Quyeån moät).
	+ Y-ña-baùt-ña-la: cuõng goïi Y-la-baùt, y-la dòch laø höông, baùt-ña-la laø khí (Quyeån hai möôi laêm).
	+ Sa-giaø-la Long vöông: dòch laø haûi.
	+ Baø-nan-ñaø Long vöông: cuõng goïi Öu-baùt-nan-ñaø, luaän goïi laø ñaïi hæ, dòch laø ñaïi hoan hæ (Quyeån ba möôi hai).
	+ Y-na-ban-na: cuõng goïi Nhaân-ñaø-la-baøn-na, dòch laø hieàn hyû.
	+ Sa-kieät Long vöông: cuõng goïi Sa-giaø-la, cuõng goïi laø sa-kieät, dòch

laø haûi (Quyeån ba möôi chín).

* + A-naäu-ñaït Long vöông: cuõng goïi A-naäu-ñaït-ña, A-naäu dòch laø

tieåu.

* + Ñaït-ña laø döõ, A-xaù dòch laø voâ nhieät (Quyeån boán möôi hai).
	+ Hoøa-tu-kieát: cuõng goïi baø-tu-thu, Hoøa-tu dòch laø haûo, thuï laø höõu

(Ñaïi baùt Nieát-baøn Kinh - Quyeån moät).

* + Ban-truø: dòch laø hoaøng uûy (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån ba möôi

hai).

* Taàn-giaø-la: dòch laø hoaøng xích (vaøng ñoû).
* Nöông-khö-long: cuõng goïi coá khö, dòch laø kha.
* Y-na-baø-la: cuõng goïi Nhôn-ñaø-la-baø-la, dòch laø thieân chuû löïc

(Tröôøng A-haøm - Quyeån möôøi chín).

* + Ñeà-ñaàu-laïi-saát: dòch laø trò quoác.
	+ A-loâ: cuõng goïi A-loâ-ca, dòch laø minh.
	+ Giaø-tyø-la: cuõng goïi Cam-tyø-la, dòch laø thaâm.
	+ A-baø-la: dòch laø baát hoä.
	+ Giaø-thoá: dòch laø haäu (daøy).
	+ Ñòch-giaø-thoá: cuõng goïi laø Cuø-giaø-thoá, dòch laø ñòa haäu.
	+ Cuø-ba-lôïi-long: dòch laø thieân hoä (Taïp A-haøm - Quyeån 22).
	+ Am-ba-la-ñeà-baø: cuõng goïi Am-ba-la-ñeà-baø, Am-ba-la dòch laø thoï danh, ñeà-baø dòch laø thieân (Thaäp Tuïng Luaät Tam Tuïng - Quyeån boán).
	+ Tyø-ñaït-ña: tyø dòch laø thaéng, ñaït-ña laø döõ (Taïp Tuïng - Quyeån naêm).
	+ Kyø-leâ-long: dòch laø sôn.
	+ Ma-ha-tö Long vöông: dòch laø ñaïi yù (Taêng Nhaát - Quyeån boán).
	+ Ca-tyø-la Long vöông: cuõng goïi Ca-tyø-la, dòch laø thöôïng (xanh).
	+ A-nhieáp-ba-la Long vöông: cuõng goïi A-toûa-baø-la, dòch laø maõ

löïc. boán).

* Y-la-baïch long töôïng: dòch laø taät haønh (Taêng Kyø Luaät - Quyeån
* Baø-löu-ni: dòch laø sy (ngaây ngoâ).
* Ma-ni-kieàn-ñaïi: Ma-ni laø Chaâu-kieàn-ñaïi laø höông (Töù Phaàn Luaät
	+ Quyeån ba).
		- Cuø-ñaøm-minh: cuõng goïi Cuø-ñaøm-di, dòch laø hoï.
		- Giaø-tyø-la-nieát-baø-la; cuõng goïi Cam-tyø-la-nieát-baø-la, Cam-tyø-la dòch laø thaâm, nieát-tyø-la laø xaûo.
		- Y-la-baït-na-long: cuõng goïi Y-la-baït-ñaø-na, dòch laø haønh tröôûng vuõ (A-tyø-ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån moät).
		- Baø-tu-ca-long: cuõng goïi Baø-tu-ñòa, dòch laø baûo trì (Quyeån naêm möôi saùu).
		- Y-la-baøn-na Long vöông: Y-la dòch laø höông, baøn-na dòch laø laâm (Baùt Kieàn Ñoä - Quyeån moät).
		- Thöù-baø-la Long vöông: dòch laø mao y (kinh Hoa Ñaàu - Quyeån

moät).

* Thaâu-ñaø-la Long vöông: dòch laø thieän trì.
* Kieàu-ñaø Long vöông: cuõng goïi Kieàu-ña-ma, dòch laø hoï (taùnh).
* Ñöùc-xoa-ca Long vöông: dòch laø trò ñoäc.
* Toân-ñaø-la Long vöông: dòch laø khaû aùi, cuõng goïi laø haûo.
* Khu-baùt-la Long vöông: dòch laø ñaïi saéc hoa (kinh Phaùp Hoa -

Quyeån moät).

* + Uaát-ñaø-la Long vöông: dòch laø thaéng (kinh Ma-ñaéc-giaø - Quyeån

moät).

* + Ñeà-leâ-traù Long vöông: cuõng goïi Ñeà-leâ-sö-traù, dòch laø truï sôn

hoûa.

* + Ca-la Long vöông: dòch laø haéc saéc, y-la Long vöông dòch laø

höông.

* + Taùn-caâu-long: cuõng goïi coá caâu, dòch laø kha (ngoïc kha).
	+ Vaên-laân Long vöông: teân nuùi sôn danh (kinh Boà-taùt Xöû Thai - Quyeån naêm).
	+ Kim-tyø-la vöông: dòch laø khoång phi khoång (Phaät Sôû Haønh Taùn
* Quyeån boán).
	+ Ca-la-ca: dòch laø thôøi, cuõng dòch laø haéc.
	+ A-baø-la-long: dòch laø voâ löïc.
	+ Muïc-chaân-laân vöông: thaéng vöông (kinh Kim Quang Minh - Quyeån hai).
	+ Ñaø-tyø-la Long vöông: (kinh Ñaïi Vaân - Quyeån moät).
	+ Taân-ñaàu Long vöông: dòch laø haø danh (teân soâng).
	+ Baït-xoa Long vöông: haø danh.
	+ Tö-ñaø Long vöông: haø danh.
	+ Baùt-taäp Long vöông: dòch laø vaân.
	+ Tyø-xaù Long vöông: dòch laø quang.
	+ Baùn-xaø-la Long vöông: dòch laø long.
	+ Ca-ca-la Long vöông: dòch laø ñaïi haéc.
	+ Uaát-giaø-la Long vöông: ñaïi haéc (Tu Haønh Boån Khôûi Kinh - Quyeån moät).
	+ Y-la-maïn Long vöông: dòch laø höõu haønh (Vaên Thuø Hieän Baûo

Taïng Kinh - Quyeån thöôïng).

* + Nan-ñaàu-hoøa-nan-long: cuõng goïi Nan-ñaø-baø-na: dòch laø hæ laâm (kinh Ban-Chu Tam-muoäi).
	+ Baø-tu-long: dòch laø baûo (Phaät Vaán Töù Ñoàng Töû Kinh).
	+ Cuø-ba-leâ-long: dòch laø ñòa hoä (A-duïc Vöông Ö Sanh Ñaïi Tín Giaùo).
	+ Am-baø-la-ñeà-ñaø long: cuõng goïi Am-baø-la-ñeà-baø; Am-baø-la laø thoï danh, ñeà-baø laø chieân (kinh Öu-baø-taéc Nguõ Giôùi Trung Quoác).
	+ Vaân ñieäp A-baø-la-la: truyeän goïi laø baát thaønh tra (Ngoaïi Ñaïo Truyeän - Quyeån hai).
	+ Tu-na-ma-long: dòch laø haûo yù (Lòch Quoác Truyeän - Quyeån ba).

# NIEÄU DANH - PHAÀN BA MÖÔI LAÊM

* + Ca-la-laëc: cuõng goïi Ca-la-la, dòch laø xích baïch coäng hôïp (traéng ñoû cuøng hôïp) (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån hai möôi).
	+ Cöøu-ñaø-dieân: cuõng goïi Cöøu-ñaø-la, cöøu laø haûo, cuõng goïi laø ñòa, ñaø-la laø khôûi.
	+ Baø-ma-na.
	+ Ca-ni-löu: cuõng goïi Ca-neâ-la, dòch laø tieåu.
	+ Öu-baùt: cuõng goïi Öu-baùt-la, dòch laø ñaïi lieân hoa (hoa sen ñen).
	+ Kim-ñaàu-ma: dòch laø xích lieân hoa (hoa sen ñoû).
	+ Caâu-maâu-ñaø: dòch laø ñòa vieät.
	+ Phaân-ñaø-lôïi: cuõng goïi laø Boân-ña-lôïi, dòch laø baùch lieân hoa.
	+ Ma-ha-na-cöïc: cuõng goïi Ma-ha-na-daõ-ñaø-la, dòch laø ñaïi nieåu vöông.
	+ Na-la dieân: dòch laø löïc.
	+ Maõn-hoâ: kinh goïi laø giaùc (Quyeån ba möôi moát).
	+ Na-la-kyø leâ: dòch laø laäu sôn.
	+ Ca-leâ-thoá: dòch laø thö nieäu.
	+ Boà-taùt Ñaø: dòch laø taêng tröôûng coâng ñöùc (Taïp A-haøm - Quyeån

ba).

* + Y-la-vieân nieäu: cuõng goïi Y-la-baø-na, dòch laø chuû thaùnh (Taïp

Tuïng - Quyeån moät).

* + Baït-ñaø-hoøa nieäu: cuõng goïi Baït-ñaø-la, Baït-ñaø-la dòch laø hoûa, cuõng goïi laø hieàn.
	+ EÁ-ma-hoøa nieäu: cuõng goïi EÁ-ma-baø-ña, EÁ-ma dòch laø tuyeát, baø-ña laø sôn.
	+ Giaø-ni-la nieäu: dòch laø hoaøn nieäu (A-tyø-ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån

möôøi baûy).

* + A-la-laëc-ca nieäu: dòch laø thaéng.
	+ Ma-traø nieäu: cuõng goïi laø vò ña, dòch laø tuùy (Quyeån hai möôi ba).
	+ Y-la-baùt-na nieäu: cuõng goïi laø y-la-ña-la, dòch laø höôùng dieäp.
	+ Ñaøn-na-ba-la nieäu: Ñaøn-na dòch laø vaät, baø-la dòch laø thuû, cuõng goïi laø hoä (Quyeån boán möôi saùu).
	+ Boân-ñaø-lôïi-ña nieäu: cuõng goïi laø phaân ñaø lôïi (Töû Taùng Haøm Baát Ly Kinh).

moát).

# MAÕ DANH - PHAÀN BA MÖÔI SAÙU

**(**Teân loaøi ngöïa).

* Baø-la-maõ vöông: dòch laø löïc (kinh Hoa Nghieâm - Quyeån moät).
* Baø-la-xaù: dòch laø ñaïi laïc (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån ba möôi
* Baø-la-ha: dòch laø phaù ñòch (Taïp A-haøm - Quyeån baûy).
* Baø-la-eá maõ vöông: cuõng goïi laø Baø-la-ha, dòch laø vaân, cuõng goïi laø

phaù luaân (Thaäp Tuïng Thieän Tuïng Luaät - Quyeån boán).

* + Kieàn-ñaø-maõ: dòch laø höông (Ñaïi Phöông Ñaúng Ñaïi Taäp Kinh
* Quyeån möôøi laêm).
	+ Kieàn-traéc: Kieàn-ñaø-ca, dòch laø naïp (kinh Quaù Khöù Hieän Taïi, Nhaân Duyeân, Nhaân Quaû - Quyeån moät).
	+ Khieân-ñaëc maõ: dòch laø haønh (Tu Haønh Boån Khôûi Kinh - Quyeån

moät).

# TAÏP THUÙ DANH - PHAÀN BA MÖÔI BAÛY

**(**Teân caùc loaøi).

* Khaùc-giaø thuù: dòch laø bình (A-tyø-ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån boán).
* Tyø-xaù-giaø: dòch laø cuoàng ñieân.
* Khaån-na-la: dòch laø nhaân phi nhaân.
* Traø-ca-la-tyø sö töû: kinh goïi laø thuï theä (kinh Hieàn Ngu - Quyeån

möôøi hai).

* + Kieáp-taân-laõo-la: dòch laø thöông (xanh), (Öu-baø-taéc Giôùi Kinh - Quyeån hai).
	+ Tieân-tieát sö töû vöông: cuõng goïi laø Taéc-ba, dòch laø tròch (Taäp Tam thöøa - Quyeån ba).
	+ Tö-ñaøn-dieân: dòch laø coäng khôûi (kinh Tu-ñaïi-noa).

# ÑIEÅU DANH - PHAÀN BA MÖÔI TAÙM

**(**Loaøi chim).

* + Ca-laêng-tyø-giaø ñieåu: chim Ca-laêng-tyø-giaø, cuõng goïi Ca-la-taàn- giaø, cuõng goïi laø ca-lan-giaø. Ca-laêng dòch laø haûo, tyø-giaø laø thanh (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån boán).
	+ Ca-taàn-xaø-la ñieåu: dòch laø ñieåu cöu (Quyeån möôøi hai).
	+ Ca-laâu-la vöông: kim sí (kinh Hoa Nghieâm - Quyeån boán möôi).
	+ Caâu-chôn-la: Caâu-chæ-la dòch laø haûo thanh (Quyeån boán möôi

hai).

* + Ca-tyø-giaø ñieåu: cuõng goïi Ca-tyø-giaø-la, ca-tyø dòch laø thanh-giaø-la

laø haûo.

* + Kieàn-ñaït-baø: dòch laø xuù höông, cuõng goïi laø laïc thaàn (kinh Ñaïi baùt Nieát-baøn - Quyeån moät).
	+ Ca-lan-ñaø: Ca-lan dòch laø haûo, ñaø laø döõ (cho).
	+ Sí-lai: cuõng goïi caâu-sí-la, dòch laø töø thanh vi danh (töø aâm thanh maø ñaët teân).
	+ Kyø-baø-kyø-ñaø: dòch laø maïng maïng.
	+ Baø-la-baø-la ñieåu: dòch laø baïch haïc (Quyeån hai).
	+ Sa-la-ca-laân-ñeà: Sa-la dòch laø thaät, ca-laân dòch laø khaû aùi, ñeà laø döõ (Quyeån ba).
	+ Ca-ca: cuõng goïi laø giaû leänh, dòch laø vi (Quyeån hai möôi).
	+ Cöùu-cöùu-la: dòch laø kheâ.
	+ Chôù-chôù-la: dòch laø quaùt (?).
	+ Taùt-baø-xa-ña: Taùt-baø dòch laø nhaát thieát, xa-ña laø phuù: che.
	+ Maïn-ñaø-ba: dòch laø ñình xaù.
	+ Ni-la-baø-di: Ni-la laø do (daàu), baø-di laø aåm.
	+ Kyø-lan-na: dòch laø thöù saùt (Taïp A-haøm - Quyeån naêm).
	+ Kyø-baø ñieåu: cuõng goïi laø thôøi baø, dòch laø maïng (Thieän Kieán Luaät Tyø-baø-sa - Quyeån hai).
	+ Cuø-chæ-laø ñieåu: cuø dòch laø baùn, cuõng goïi laø ñòa, la laø ñính (?) (Ñaïi Phöông Ñaûnh Ñaïi Taäp Kinh - Quyeån boán).
	+ Luaät-ñeà anh vuõ: dòch laø khaû uùy.
	+ Baùt-xoa ñieåu: cuõng dòch laø Baùt-xoa, dòch laø sí (kinh Baùch Cuù Thí Duï - Quyeån baûy).
	+ Xaù-quaân ñaø ñieåu: Xaù-quaân-ñaø dòch laø ñieåu (Phaät Sôû Haønh Taùn
* Quyeån hai).
	+ Cöu-la-boä: dòch laø thuûy ñieåu (Quyeån ba).
	+ La-baø ñieåu: cuõng goïi La-baø-ca, dòch laø nhaãn.
	+ Cöu-na-la ñieåu: dòch laø haûo nhaõn (kinh Ñöùc Quang Thaùi Töû).
	+ Tu-hoaøn-nan-vieät phöôïng hoaøng: cuõng goïi Tu-baùt-na-baùt-na, dòch laø kim saéc (kinh Ma-do-thuaät).
	+ Giaø-ca-thöù: cuõng goïi Ca-la-baø-caâm, dòch laø uyeân öông.
	+ Ñòch-baït-saát ñieåu: dòch laø tuøy ngö.
	+ Ha-lôïi-na ñieåu: dòch thanh saéc.

# NGÖ DANH - PHAÀN BA MÖÔI CHÍN

**(**Loaøi caù).

* + Ma-giaø-la ngö vöông: cuõng goïi laø Ma-kieät, dòch laø kình ngö (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån baûy).
	+ Ñeà-meâ ngö: cuõng dòch laø Ñeå-meâ, dòch laø xaø (hoûa taùng) (Thaäp Tuïng Luaät Thaát Phaùp - Quyeån naêm).
	+ Thaát-muïc-ma-la ngö: dòch laø saùt töû.
	+ Thuû-ma-la: luaät goïi laø ngaïc ngö, dòch laø haûo caáu (Thieän Kieán Luaät Tyø-baø-sa - Quyeån boán).

# TRUØNG DANH - PHAÀN BOÁN MÖÔI

**(**Loaøi truøng).

* + Ca-la-caàu-la truøng: cuõng goïi ca-la-cöõu-na. Ca-la dòch laø haéc, coác-na dòch laø boån truøng (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån baûy).
	+ Ma-la ñoäc xaø: Ma-la dòch laø hoa man (kinh Ñaïi Nieát-baøn - Quyeån möôøi moät).
	+ Ca-la-la truøng: dòch laø haéc.
	+ Duy-ba-truøng: cuõng goïi Baûn-na-giaø, dòch laø thuûy xaø (Quyeån hai möôi chín).
	+ Cuø-ñaø: dòch laø laêng lyù (Quyeån ba möôi).
	+ Truûy-truûy-la: dòch laø thaèng (Taïp A-haøm - Quyeån hai).
	+ Vu-ñaàu-la truøng: dòch laø daãn (?) (Thaäp Tuïng Luaät Sôù Tuïng - Quyeån moät).
	+ Taùt-baït: cuõng goïi Taùt-baø, hay laø Taùt-sa, dòch laø xaø (Quyeån naêm).
	+ Ñeà-ñaàu-laïi-saát xaø: dòch laø trò quoác (Luaät Di-sa-taéc - Quyeån möôøi

chín).

* + Ñaùt-xa-xaø: cuõng goïi Ñaùt-xoa, dòch laø thò ñoäc.

moät).

moät).

* Y-la-man-xaø: dòch laø taät haønh.
* Tyø-laâu-la A-xoa xaø: dòch laø quaùch taùc nhaõn.
* Cuø-ñaøm-xaø: laø hoï (taùnh).
* Nan-ñaø-baït-nan-ñaø-xaø: dòch laø hoan hyû, ñaïi hoan hyû.
* Caâu-laâu-traø: dòch laø nhaõn (Quyeån ba möôi hai).
* Naêng-hoaøn-ñaø: dòch laø thæ truøng (A-tyø-ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån
* Xaø-loâ: dòch laø phuï (caù gieác) (Quyeån moät).
* Ma-xa: xaø vaên (Quyeån ba möôi tö).
* Taêng-xaø-ma: cuõng goïi Ñaèng-xaø-ma, dòch laø chæ (?).
* Baùt-thaéng-giaø truøng: kinh goïi laø phi ngaõ (kinh Baø-tu-maät - Quyeån
* A-do-laëc truøng: dòch laø baát thoán (?) (kinh Phaät Taïng - Quyeån

trung).

* + Sa-giaø-la muïc-ca truøng: Sa-giaø-la dòch laø haûi, muïc-ca laø thoaùt.
	+ Tu-chæ-muïc-ca truøng: dòch laø keá khaåu.
	+ A-xaø-ca-la xaø: dòch laø thöông xaø (kinh Ma-ha-ma-da - Quyeån thöôïng).
	+ Cöïu-lôïi ni: dòch laø thöïc moäc (Taïp kinh).

# ÑÒA NGUÏC DANH - PHAÀN BOÁN MÖÔI MOÁT

* + A-tyø ñòa nguïc: cuõng goïi laø A-tyø, cuõng goïi laø Tyø-a-chí, dòch laø voâ giaùn (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån baûy).
	+ Ni-leâ: cuõng goïi laø Neâ-leâ-thuû, cuõng goïis laø Neâ-leâ-ca, dòch laø voâ sôû höõu.
	+ A-phuø-ñaø ñòa nguïc: cuõng goïi laø A-phuø-ñaø hoaëc Baø-phuø-ñaø. Luaän goïi A-phuø-ñaø laø thieáu ña höõu khoång, dòch laø thaäp öùc (Quyeån ba)l.
	+ Ni-la-phuø ñòa nguïc: luaän goïi laø voâ khoång, dòch laø baù öùc.
	+ A-la-la: dòch laø nhôn thanh vi danh (voâ aâm thanh maø ñöôïc teân).
	+ Haù-la-la: luaän goïi laø haøn chieán thanh.
	+ A-baø-baø: dòch laø nhôn thanh vi danh.
	+ Höu-höu: nhôn thanh vi danh.
	+ AÅu-baø-la: dòch laø tôï ñaïi saéc hoa (tôï nhö hoa maøu ñen).
	+ Phaân-ñaø-lôïi-ca: tôï ñaïi haéc lieân hoa.
	+ Ma-ha-baø-ñaàu: dòch laø tôï ñaïi haéc lieân hoa.
	+ Ba-ñaàu-ma: cuõng goïi Baùt-ñaàu-ma, luaän goïi hoàng lieân hoa, dòch laø xích lieân hoa.
	+ Giaø-laâu-la ñòa nguïc: dòch laø truøng long (kinh Hoa Nghieâm - Quyeån ba möôi hai).
	+ Ñeà-xaù-neâ-leâ: dòch laø ñeà-xaù, dòch laø thuyeát. Neâ-leâ nhö ôû treân ñaõ dòch (kinh Ñaïi Baùt Nieát-baøn - Quyeån boán).
	+ Cuø-ba-ly Tyø-kheo Ñaïi neâ-lôïi: cuõng goïi Cuø-la Tyø-kheo neâ-leâ. Cuø dòch laø ngöu, cuõng goïi laø xaø, xaø ba dòch laø hoä Tyø-kheo.
	+ Ñeá-baø-ñaït baïch nhi neâ-leâ: cuõng goïi Ñeà-baø-ñaït-ña, ñeà-baø dòch laø thieân ñaït-ña dòch laø döõ.
	+ Ma-ha A-tyø: dòch laø ñaïi voâ vaán (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån

hai).

* + Loâ-laïp ñòa nguïc: cuõng goïi loâ-la-baø, dòch laø khaû uùy thanh (A-tyø-

ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån boán möôi taùm).

* + A-baø-tö-ñòa ñòa nguïc: dòch laø nhôn thanh vi danh (kinh Thaäp Truï Ñoaïn Keát - Quyeån boán).
	+ A-ñaït-ña ñòa nguïc: dòch laø baát töû (kinh Baùo AÂn - Quyeån ba).
	+ Taân-traù-la ñòa nguïc: kinh goïi taäp duïc (kinh Phoå Sieâu Tam-muoäi
* Quyeån boán).
	+ Taêng giaø-ñaø ñòa nguïc: dòch laø hôïp hoäi (kinh Boà-taùt Taïng).
	+ A-duï-tham-ba-leâ-hoaøn-ni-leâ: cuõng goïi A-du-tuøng-baùt-ña-la-baø- nam dòch laø thieát löïc dieäp tröôïng (laù dao baèng thieát) (kinh Thieát Thaønh Neâ-leâ).
	+ Ma-ha-lö-caùt ñòa nguïc: dòch laø baát ñoäng (Phaät Thuyeát Quang Hoa Kinh).
	+ Ba-ña-baïn-neâ-leâ trung: cuõng goïi Ba-la-ña-ba-na, dòch laø cöïc vieâm (noùng) (Nam Phöông Kinh).
	+ Ca-la-tuù-ñaàu-neâ-leâ: cuõng goïi Ca-la-tu-ña-la, dòch laø haéc thaèng (daây ñen).
	+ Xa-ma: dòch laø thanh saéc (saéc xanh) (kinh Ma-ha Dieãn Tinh Taán Ñoä Trung Toäi Baùo).
	+ Haàu-haàu: tuøng thanh vi danh (theo tieáng maø goïi teân).
	+ Ma-ha-ba-ñaàu-ma: dòch laø ñaïi xích lieân hoa.

■